TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 09/2023/HS-ST Ngày 23-2-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiếm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Sơn;

Bà Trần Thị Hợp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian, địa điểm mở phiên tòa số 01/TB-THS ngày 13/02/2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Huy T, sinh ngày 23-11-1991 tại huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn V, xã B, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Huy Đ và bà Đàm Thị T; có vợ Vũ Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2022 đến nay.

2. Nguyễn Khắc B, sinh ngày 14-8-1993 tại huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã Y, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc X và bà Vũ Thị H; có vợ Vi Thúy N và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật ; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2022 đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, Nguyễn Khắc B đi sang Trung Quốc làm thuê tại một công ty lắp ráp điện tử có gặp và quen biết người đàn ông tên là N quê ở tỉnh Nghệ An sau đó cả hai cho nhau số tài khoản Wechat. Năm 2019, Nguyễn Khắc B trở về Việt Nam và thỉnh thoảng cả hai vẫn liên lạc cho nhau. Ngày 09/9/2022, Nguyễn Khắc B đi dự đám cưới bạn tại huyện N, tỉnh Nghệ An đến khoảng 08 giờ, ngày 11/9/2022 thì nhận được cuộc gọi qua mạng xã hội Wechat từ N bảo đến ngã tư M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đón 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đưa về Hà Nội sẽ nhận tiền công là 30.000.000 đồng. Nguyễn Khắc B cho biết không đi được nhưng sẽ nhờ người đi đón, sau đó Nguyễn Khắc B gọi điện qua ứng dụng Zalo cho Trần Huy T bảo đi đón 04 người nhập cảnh trái phép, tiền công là 30.000.000 đồng. Trần Huy T đồng ý, Nguyễn Khắc B gọi điện thông báo và gửi số điện thoại của Trần Huy T cho N để cả hai tự liên lạc.

Khoảng 13 giờ ngày 11/9/2020, Trần Huy T nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0378.279.7xx của một người đàn ông (không cho biết tên, tuổi, địa chỉ) hỏi có phải là người lên Lạng Sơn đón khách Trung Quốc không, Trần Huy T bảo phải thì người này hẹn 19 giờ cùng ngày có mặt tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để đón khách sau đó bảo Trần Huy T kết bạn qua ứng dụng Zalo để tiện liên lạc. Do bản thân không có xe ô tô nên Trần Huy T đã đến gặp Nguyễn Đình P thuê chiếc xe ô tô hiệu KIA MORNING, biển kiểm soát 99A-147.xx rồi một mình điều khiển từ tỉnh Bắc Ninh đến thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Khi đến nơi Trần Huy T gọi điện thông báo cho Nguyễn Khắc B và người đàn ông sử dụng số điện thoại 0378.279.7xx biết thì cả hai dặn Trần Huy T cứ chờ ở đó khi nào đón khách sẽ liên lạc với Trần Huy T sau.

Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, người đàn ông sử dụng số điện thoại 0378.279.7xx gọi điện bảo Trần Huy T di chuyển vào thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để đón khách, Trần Huy T nghe theo và đi đến nơi thì người này bảo tiếp tục đợi. Sau đó người này gửi qua Zalo cho Trần Huy T vị trí đón khách, khi xem thì thấy có biển báo đi thẳng là cửa khẩu C, bên phải là thôn P. Khoảng 23 giờ 40 phút, Trần Huy T nhận được cuộc gọi từ số điện thoại +8613129358505 có ghi bên dưới dòng chữ (Trung Quốc Đại Lục) hỏi có phải là người mà Nguyễn Khắc B bảo đi đón khách không và dặn khi nào đón được khách thì thông báo lại cho người này. Đến khoảng 00 giờ ngày 12/9/2022, số điện thoại 0378.279.7xx gọi cho Trần Huy T bảo đi đến địa điểm hẹn, Trần Huy T điều khiển xe đến nơi thấy 05 người đàn ông đi từ ven đường ra. 01 người đàn ông mở cửa xe cho 04 người còn lại lên xe của Trần Huy T rồi lấy điện thoại ra quay phim, chụp ảnh lại sau đó bỏ đi, Trần Huy T điều khiển xe đi về phía thành phố L, tỉnh Lạng Sơn khi đi được khoảng 15 phút thì bị tổ công tác Phòng phòng chống ma túy và tội phạm, Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Đồn Biên phòng cửa khẩu C, Phòng An ninh điều tra, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Lạng Sơn và Công an xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thực hiện nhiệm vụ, kiểm tra và phát hiện bắt quả tang.

Ngày 16/9/2022, Cơ quan điều tra đã phối hợp với các Cơ quan chức năng thực hiện Quyết định xử phạt trục xuất theo thủ tục hành chính đối với 04 công dân Trung Quốc trên theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/9/2022, Nguyễn Khắc B đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đầu thú về hành vi Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

Với nội dung nêu trên, tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-P2 ngày 22-12-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Trần Huy T, Nguyễn Khắc B về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Huy T, Nguyễn Khắc B phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Huy T, áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Khắc B. Xử phạt bị cáo Trần Huy T từ 24 đến 30 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc B từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Trần Huy T và 01 chiếc điện thoại của Nguyễn Khắc B sử dụng vào việc phạm tội. Trả lại cho bị cáo Trần Huy T 01 giấy phép lái xe; Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật Tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Đối tượng tên N đặt vấn đề thuê bị cáo Nguyễn Khắc B đưa 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đưa về Hà Nội với tiền công là 30.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Khắc B cho biết là không đi được nhưng sẽ nhờ người đi đón,

sau đó gọi điện cho bị cáo Trần Huy T nói lại sự việc thì bị cáo Trần Huy T đồng ý đi đón 04 người Trung Quốc. Hồi 01 giờ 30 phút ngày 12/9/2022, tại địa phận thôn B, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Trần Huy T đang thực hiện hành vi đưa 04 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép đi sâu vào nội địa Việt Nam để nhận 30.000.000 đồng nhưng chưa nhận được thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Trần Huy T, Nguyễn Khắc B phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, nội dung Cáo trạng xác định vai trò đồng phạm có phần chưa chính xác, điều đó đã được kiểm sát viên khắc phục, xác định lại tại phiên toà.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng; đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây mất ổn định trật tự, xã hội tại địa phương, nhất là khu vực biên giới. Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; các bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[4] Đây là vụ án hình sự đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo Trần Huy T là người thực hành tích cực trực tiếp đón 04 khách Trung Quốc từ Lạng Sơn để đưa về Thành phố Hà Nội. Bị cáo Nguyễn Khắc B là người môi giới không hưởng lợi ích vật chất.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Trần Huy T, Nguyễn Khắc B có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Huy T, Nguyễn Khắc B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, gia đình bị cáo Trần Huy T đang thờ cúng Liệt sỹ Nguyễn M, bị cáo Nguyễn Khắc B đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Từ những phân tích trên, cần xử phạt bị cáo Trần Huy T mức án tù có thời hạn, cách ly bị cáo Trần Huy T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng, ngừa tội phạm; đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Đối với bị cáo Nguyễn Khắc B có vai trò thứ yếu là người môi giới không hưởng lợi ích vật chất, khi vụ án bị phát giác đã ra đầu thú; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có khả năng tự cải tạo không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến

cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bị cáo Nguyễn Khắc B có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Đối với người đàn ông tên Nam đã thuê Nguyễn Khắc B đưa người nhập cảnh trái phép. Do không có thông tin cụ thể và ở ngoài lãnh thổ Việt Nam nên Cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ và không có cơ sở ủy thác tư pháp đối với Nam.

[11] Đối với người đàn ông sử dụng số điện thoại 0378.279.7xx, Trần Huy T khai nhận không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, quá trình giao nhận người do trời tối không nhìn rõ mặt. Quá trình điều tra đối với số điện thoại này, Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel cung cấp họ tên chủ thuê bao là Chu Đức L, sinh năm 1987, địa chỉ: xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ủy thác cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hưng Yên kết quả: Không có họ tên Chu Đức L trong tàng thư căn cước công dân; xác minh tại xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên, chính quyền địa phương cung cấp thông tin tại địa phương không có công dân này. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[12] Đối với người đàn ông sử dụng số điện thoại +8613129358505, Trần Huy T khai chưa gặp người này lần nào, không biết họ tên, địa chỉ cụ thể. Xác minh đối với số điện thoại trên, cơ quan viễn thông cung cấp: Số thuê bao trên thuộc nước Trung Quốc, không xác định được thông tin chủ thuê bao. Do vậy Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[13] Về xử lý vật chứng: Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Trần Huy T và 01 chiếc điện thoại của bị cáo Nguyễn Khắc B sử dụng vào việc phạm tội. Trả lại cho bị cáo Trần Huy T 01 giấy phép lái xe; Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng.

[14] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, tại phiên tòa phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[15] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước, theo điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ khi tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Huy T;

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Khắc B; căn cứ khoản 4 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2, 3 Điều 106; khoản 1 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Huy T, Nguyễn Khắc B phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Trần Huy T 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/9/2022.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc B 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 23-02-2023.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Khắc B.

Giao bị cáo Nguyễn Khắc B cho Uỷ ban nhân dân xã Y, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. 3. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu vàng, hồng, máy cũ, đã qua sử dụng, số IMEI: 35379908527756; bên trong có lắp 01 sim Viettel.

+ 01 (một) máy điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu xanh, máy cũ, đã qua sử dụng; số serial 357809064307468 (kiểm tra bằng cú pháp *#06#), trong máy có một sim mạng Viettel.

3.2. Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, số 019529, tên

chủ xe là Công ty TNHHDV VT TAXI B, nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh, cấp ngày 13/10/2016.

+ 01 (một) biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ đề ngày 03/5/2021 do CT TNHH VT TAXI B nộp tiền.

+ 01 (một) hợp đồng thuê xe ô tô tự lái đề ngày 11/9/2022; Bên cho thuê (bên A), người đại diện: Nguyễn Đình P; Bên thuê xe (bên B) người đại diện là Trần Huy T (không có chữ ký của đại diện bên A và B) (hợp đồng bị rách góc phía bên trái).

3.3. Trả lại cho bị cáo Trần Huy T: 01 (một) giấy phép lái xe số/No: 270180013684 mang tên Trần Huy T do Sở giao thông vận tải Bắc Ninh cấp ngày 06/9/2018.

(*Các vật chứng trên được thể hiện tại biên Bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn*).

5. Về án phí: Các bị cáo Trần Huy T, Nguyễn Khắc B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp Lạng Sơn;
- Phòng PV06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo (trại tạm giam);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; THS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Long Kiếm